

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thi Ha

TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đề đầu cảm tạ .

**(5 KINH
từ số 66 đến số 70)**

MỤC LỤC ::

Tên Kinh	Trang :
66) Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÁY – Latukikopama Sutta	449
67) Kinh CÀTUMÀ – Catumà Sutta	467
68) Kinh NALAKAPÀNA – Nalakapàna Sutta	479
69) Kinh GULISÀNI – Gulisàni Sutta	489
70) Kinh KÌTÀGIRI – Kìtàgiri Sutta	495

66. Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÁY (Latukikopama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ Thế Tôn Giác Giả
An trú Ấng-Gút-Tá-Ra-Pa (1)
(Tức Bắc Phương Thủy Ương-Già)
Tại thị trấn A-Pa-Na nơi này .

Buổi sớm mai, Thế Tôn Đại Giác
Thân đắp y, mang bát an hòa
Khất thực tại A-Pa-Na (1)
Sau khi thọ thực, Phật Đà về qua
Đến một khu rừng già để nghỉ
Dưới gốc cây ngồi chỉ tịnh ngay .

Ưu-Đa-Di Tôn-giả này
Đắp y mang bát buổi mai , cũng là
Đi vào A-Pa-Na khất thực
Sau thọ thực, Tôn giả đến ngay
Khu rừng, để trú ban ngày
Độc cư thiền tịnh vị đây thực hành.
Sự suy tư bỗng nhanh khởi phát :
‘ Đấng Đại Giác thật sự chính là
Mang nhiều lạc pháp cho ta,
Diệt bất thiện pháp cho ta rõ ràng,

(1) : Địa phương tên Anuttarapa – Ương-già Bắc Phương Thủy .
Apana là một thị tứ của Anguttarapa .

(2) : Tôn-giả Udayi – Ưu-Đà-Di .

Thật sự mang cho ta thiện pháp,
(Thường giải đáp nghi hoặc chúng ta).

Sau khi thiền tịnh trải qua
Tôn-giả đứng dậy, đi ra khỏi ngàn (1)
Đến hương thất tịnh an của Phật
Đảnh lễ Phật, ngồi xuống một bên ,
Trình bày những điều kể trên,
Rồi Tôn-giả lại thưa thêm như vậy :

– “ Bạch Thế Tôn ! Trước đây tệ nạn
Chúng con thường ăn sáng, ăn chiều,
Ban ngày, phi thời ăn nhiều,
Trong khi Ngài đã dạy điều giới răn :

‘ Các Tỷ Kheo ! Hãy năng từ bỏ
Ăn phi thời, đừng có ăn chiều ! ’.
Do vậy, con thất vọng nhiều
Cảm thấy sầu muộn với điều giới răn .
Suy nghĩ : ‘ Những món ăn, tín thí
Cúng dường loại thượng vị, cứng mềm .
Cúng dường cả sáng, chiều, đêm,
Nay phải từ bỏ ăn đêm, ăn chiều .
Do Thế Tôn dạy điều giới đó
Thật làm khó việc ăn chúng ta ”.

Nhưng với chân chánh Tăng-Già
Có lòng ái mộ Phật Đà vô biên,
Có tâm, quý , thì liền từ bỏ
Ăn phi thời, từ bỏ ăn chiều .

Bạch Thế Tôn ! Cũng có điều

() : Ngàn : rừng (như : ... chem. tre đẵn gỗ trên ngàn ...)

Một số Phích-Khú ăn chiều, ăn đêm,
Được cúng dường có thêm vật thực
Bèn nói : ‘ Hãy dành thức ăn này
Đêm cùng nhau ăn đồ này ’.

Nhưng ai ái mộ Như Lai Phật Đà
Lòng tôn kính thiết tha vốn có,
Luôn tàm, quý ; liền bỏ ăn đêm .

Thuở trước, khát thực trong đêm
Các vị Phích-Khú bị thêm nạn này :
Đêm tối đen, bước ngay vào vũng
Nước dơ nhớp, hoặc đụng rào gai,
Gặp các đạo tặc chẳng ngại
Đã hành sự trộm cướp hay chưa hành,
Đi lầm vào chỗ dành bò cái,
Hoặc gặp gái mời mọc bất lương .

Bạch Phật ! Thuở trước con thường
Ban đêm khát thực, chẳng lường họa tai .
Đêm tối đen, một vài phụ nữ
Đang rửa chén sau cử ăn chiều,
Bỗng trời chớp nhoáng, bóng xiêu,
Chị ta hoảng sợ, hét liêu lên ngay :
‘ Kinh khủng thay ! Có con quỷ dữ
Đi theo để trừ khử tôi đây ! ’.

Nghe nói vậy, con bảo ngay :

– “ Này chị ! Chớ sợ. Tôi đây cơ mà !
Là Tỷ Kheo trải qua khát thực ”.

Con lập tức bị chửi tức thì :

– “ Cha Tỷ Kheo hãy chết đi !
Mẹ Tỷ Kheo hãy chết đi cho rồi !

Này Tỷ Kheo ! Theo tôi nghĩ tới
Thật tốt hơn đối với ông đây
Hãy lấy dao bén hằng ngày
Của người đồ tể , cắt ngay bụng mình .
Còn hơn vì bụng mình, khát thực
Trong ban đêm rất mực tối tăm”.

Khi nhớ như vậy, tự tâm
Con đã nghĩ đến ân thâm Cha Lành .
Sự suy nghĩ bỗng nhanh khởi phát :
‘ Đấng Đại Giác thật sự chính là
Mang nhiều lạc pháp cho ta,
Diệt bất thiện pháp cho ta rõ ràng,
Thật sự mang cho ta thiện pháp ’.

– “ Tuy vậy, vẫn phức tạp thị phi
Ở đây, này Ưu-Đà-Di !

Có một số kẻ ngu si độn đần
Nghe Ta nói : ‘ Phải cần từ bỏ
Ăn phi thời, đừng có ăn chiều ’.
Họ liền phản đối, nói liêu :

– “ Sá gì việc nhỏ xiu xiu như vậy
Sa-môn này cấm đoán đoán giảm
Quá nặng nề, kiềm hãm người ta ”.

Họ không từ bỏ, lia xa
Những điều cấm giới mà Ta ban hành .
Họ bất mãn rồi thành chống đối,
Chống Ta và chống với những ai
Muốn thực hành học giới này .

Này U-Đa-Dí ! Việc đây chẳng lành !
Đối với họ , trở thành trói buộc

Thật mạnh mẽ, trói buộc kiên cường,
Trói buộc vững chắc phi thường,
Nó không mục nát , nó dường gỗ to .
Ta ví dụ để cho rõ vậy :
Có con chim cáy mái ốm teo
Bị tấm lưới bằng dây leo
Trói chặt lấy nó dính đeo lưới này.
Có thể bị chết hay bắt nhốt .
Nếu có ai đó thốt như vậy :
‘Tuy con chim cáy mái này
Bị tấm lưới trói chặt ngay tức thì .
Bị lâm nguy, có khi mất mạng,
Nhưng với chim, chẳng đáng lo chi !
Lưới yếu ớt, chẳng chắc gì,
Lưới không cứng chắc, lại vì mục hư ’.
U-Đa-Dí ! Nếu như người đó
Nói vậy, có chân chánh hay không ? ”.
– “ Thưa không, bạch đức Thế Tôn !
Sự việc như thế tuyệt không thể vậy .
Chim cáy mái nhỏ gầy ắt hẳn
Bị tấm lưới chắc chắn phủ vây
Không thể nào thoát lưới này,
Bảo lưới yếu, mục ... như vậy nói ngoa ”.
– “ Cũng như vậy, điem qua sự kiện
Một số người nguy biện, ngu si
Nghe Ta nói : ‘Hãy dứt đi !
Ăn chiều, ăn tối, ăn phi thời này ’ .
Liên nói ngay : ‘Sá gì chuyện đó
Việc tiểu tiết, chuyện nhỏ mọn này.
Vị Sa-môn (Kiêu-Đàm) đây

Cấm đoán đoán giảm gắt gay, nặng nề ! ’.
Không từ bỏ , hành về cầm giới,
Họ chống đối Ta và những ai
Muốn thực hành học giới này .
Nhưng với họ, sẽ có đầy sâu lo .
Ưu-Đà-Di ! Cũng do điều đó
Những người có hiểu biết, nhu hòa
Một số Nam tử Thiện gia
Phát biểu : ‘ Việc nhỏ mọn mà, sá chi !
Khiến đấng Chánh Biến Tri quan ngại
Dạy là phải từ bỏ, đoạn trừ ’ .
Thế rồi họ đã đoạn trừ,
Không hề bắt mãi , cũng như họ đều
Không chống Ta & Tỷ Kheo các vị,
Muốn thực hành hoan hỷ giới đây .
Sau khi từ bỏ như vậy,
Họ sống lắng dịu, ít bày lãng xãng,
Tùy thuộc vào tín-nhân bố thí,
Sống với tâm được ví thú rừng .
Như vậy, với người đã từng
Tuân theo giới luật, không ngừng thực thi,
Sự trói buộc ấy thì không chắc,
Mục nát, rất yếu ớt, đáng chi !
Ví như, này Ưu-Đà-Di !
Một con voi lớn uy nghi, ngà dài
Của nhà vua, thuộc loài chiến tượng,
Được nuôi dưỡng, chiến địa làm nhà .
Nếu bị trói bởi nịt da
Rất vững chắc . Nhưng voi ta lấy lưng
Nó chỉ cần chuyển thân, ra sức

Là bút đứt tất cả nịt da .
Nếu có ai đó nói là :
‘ Ngự tượng cao lớn, có ngà dài to
Như cán cày, được so sánh vậy.
Nếu voi ấy bị trói buộc ngay
Bằng nịt da rất chắc, dày.
Chỉ chuyển động mạnh, voi này bút phẳng
Những trói buộc nó bằng da nịt,
Để tới lui tùy thích đó đây .
Tuy vậy, với con voi này
Với sự trói buộc ở đây kiên cường,
Sự trói buộc vô phương bút đứt,
Hay như khúc gỗ thực lớn thay ! ’.

Ưu-Đà-Di ! Ai nói vậy
Có phải xác thực, lời này chánh chân ? ”.

– “ Bạch Phật ! Không chánh chân lời ấy .
Với sức voi rất lẫy lừng này
Nó có thể bút đứt ngay
Sự trói buộc đó chẳng tày vào đâu ! ”.

– “ Cũng vậy, như nói vào duyên sự
Các Thiện gia nam tử nhu hòa
Khi nghe lời dạy của Ta
Phát biểu : ‘ Việc nhỏ mọn mà, sá chi !
Khiến đáng Chánh Biến Tri quan ngại
Dạy là phải từ bỏ, đoạn trừ ’.

Thế rồi họ đã đoạn trừ,
Không hề bất mãn , cũng như họ đều
Không chống Ta & Tỷ Kheo các vị,
Muốn thực hành hoan hỷ giới đây .
Sau khi từ bỏ như vậy,

Họ sống lẳng điệu, ít bày lẳng xăng,
Tùy thuộc vào tín-nhân bồ thí,
Sống với tâm được ví thú rừng .
Như vậy, với người đã từng
Tuân theo giới luật, không ngừng thực thi
Sự trói buộc ấy thì không chắc,
Mục nát, rất yếu ớt, đáng chi !

Ví như, này Ưu-Đà-Di !
Người nghèo khổ, không vật gì có qua.
Vật sở hữu chỉ là chồi lá
Hư nát, mở cho quạ chui vào,
Chồi không đẹp mắt chút nào ,
Một giường mục nát ; xiết bao cơ cầu !
Một ít gạo chứa vào chum nhỏ,
Chum không có đẹp mắt tí gì ,
Một bà vợ chẳng đẹp chi !

Người ấy chợt thấy một vì Tỷ Kheo
Tay chân đều sạch trong, nho nhã
Sau khi đã thọ thực ngon lành
Đang ngồi dưới bóng cây xanh
Tặng thượng tâm, vị ấy nhanh hướng vào .
Người ấy nghĩ : ‘ Thanh cao, hoan hỷ !
An lạc thay ! Vì Tỷ Kheo này !
Với Sa-môn-hạnh đủ đầy .
Tại sao ta chẳng từ rày xuất gia ?
Cạo râu tóc, ca-sa hãy đắp,
Lìa gia đình, chỗ thấp hèn ni ’.

Nhưng gã không thể rời đi
Cái chồi rách nát, giường thì mục hư,
Không thể từ bỏ bà vợ xấu ...

Để tìm đạo, thực hiện xuất gia,
Cạo râu tóc, đắp ca-sa,
Không gia đình, sống lánh xa ái hà,
Gã không thể vượt qua trói buộc,
Sự trói buộc đeo dính nghèo hèn,
Cả đời không thoát vận đen .
Nếu có ai đó nói lên như vậy :
‘ Dù người này đã bị trói buộc
Sự trói buộc ấy không vững bền,
Nó yếu ớt, mục nát liền ’.
Này U-Đa-Dí ! Ai lên tiếng vậy
Cách nói này có phải chân chánh ? ”.

– “ Bạch Phật ! Không chân chánh lời này.
Người kia bị trói buộc hoài
Vào những ràng buộc ở đây, chẳng rời
Cái chòi thời mục hư, rách nát,
Còn cái giường hư nát, cũ xì
Cùng bà vợ xấu quá đi !
Tài sản thời chẳng có gì đáng đâu !
Nhưng gã không thể nào từ bỏ
Để xuất gia và thọ giới lành,
Sống không gia đình, tịnh thanh .
Đối với người ấy, thấy nhanh như vậy :
Trói buộc này kiên cường, vững chắc,
Khiến gã bị dính mắc, níu trì .

– “ Cũng vậy, này Ưu-Đà-Di !
Có một số kẻ ngu si độn đần
Khi nghe Ta nói rằng : ‘ Từ bỏ
Ăn phi thời, đừng có ăn chiều .
Họ liền phản đối, nói liêu :

– “ Sá gì việc nhỏ xiu xiu như vậy
Sa-môn này cấm đoán đoán giảm
Quá nặng nề, kiềm hãm người ta ”.

Họ không từ bỏ, lìa xa
Những điều cấm giới mà Ta ban hành .
Họ bất mãn rồi thành chống đối,
Chống Ta và chống với những ai
Muốn thực hành học giới này .

Này U-Đa-Dí ! Việc đây chẳng lành !
Đối với họ , trở thành trói buộc
Thật mạnh mẽ, trói buộc kiên cường,
Trói buộc vững chắc phi thường,
Nó không mục nát , nó dường gỗ to .

Ưu-Đà-Di ! Ta cho ví dụ :
Một gia chủ hay con người này
Giàu có, tài sản đầy đầy
Vô số vàng bạc, gia tài khuếch trương,
Nhiều đất đai, ruộng nương vô số,
Nhiều thê thiếp, vô số nữ tỳ,
Đầy tớ nam chẳng thiếu gì !

Người ấy chợt thấy một vì Tỷ Kheo
Tay chân đều sạch trong, nho nhã
Sau khi đã thọ thực ngon lành
Đang ngồi dưới bóng cây xanh
Tặng thượng tâm, vị ấy nhanh hướng vào .
Người ấy nghĩ : ‘ Thanh cao, hoan hỷ !
An lạc thay ! Vì Tỷ Kheo này
Với Sa-môn-hạnh đủ đầy .
Tại sao ta chẳng từ rày xuất gia ?
Cạo râu tóc, ca-sa hãy đắp,

Lìa gia đình để gấp ra đi ’.
Sau đó vị ấy từ ly
Xuất gia, từ bỏ những gì dính đeo,
Bỏ tài sản vừa nêu to tát,
Từ bỏ các thế thiếp, gia nhân,
Gia sản kết sù không cần .
Nếu có ai đó nói rằng : ‘ Chuyện đây,
Gia chủ này hay con ông ấy
Tài sản giàu như vậy hằng sa,
Có thể từ bỏ, xuất gia
Cạo bỏ râu tóc, ca-sa đắp liền.
Nhưng với riêng người này, sự kiện
Bị trói buộc vĩnh viễn kiên cường,
Vững chắc, vững vầy vô phương,
Không hề mục nát, nó dường gỗ to ’.
Ưu-Đà-Di ! Nếu do câu nói,
Có phải nói chân chánh hay không ? ”.

– “ Thừa không, bạch đức Thế Tôn !
Ai nói như vậy, thật không đúng rồi !
Đối với người quyết tâm từ bỏ
Tài sản lớn, cả vợ con mình,
Sự trói buộc ấy rung rinh
Nó không vững chắc, tự mình tan ngay ”.

– “ Ưu-Đà-Di ! Ở đây cũng thế
Người có thể hiểu biết, nhu hòa
Khi nghe lời dạy của Ta
Phát biểu : ‘ Việc nhỏ mọn mà, sá chi !
Khiến đấng Chánh Biến Tri quan ngại
Dạy là phải từ bỏ, đoạn trừ ’.
Thế rồi họ đã đoạn trừ,

Không hề bất mãn , cũng như họ đều
Không chống Ta & Tỷ Kheo các vị,
Muôn thực hành hoan hỷ giới đây .
Sau khi từ bỏ như vậy,
Họ sống lắng dịu, ít bầy lẳng xẵng,
Tùy thuộc vào tín-nhân bố thí,
Sống với tâm được ví thú rừng .
Như vậy, với người đã từng
Tuân theo giới luật, không ngừng thực thi,
Sự trói buộc ấy thì không chắc,
Mục nát, rất yếu ớt, đáng chi !
Trên đời, này Ưu-Đà-Di !
Hạng người có bốn . Cái gì bốn đây ?
* Có người sống hưởng ngay đến sự
Diệt sanh y, trừ khử sanh y .
Nhưng khi diệt, bỏ sanh y
Khởi lên tư niệm, tư duy các điều
Liên hệ nhiều sanh y hiện tại .
Vị này lại chấp nhận chúng ngay
Không trừ, bỏ những điều này,
Không chấm dứt, cũng không rày diệt đi .
Ưu-Đà-Di ! Người này bị trói,
Không phải không bị trói buộc vậy .
Vì sao vậy ? Vì ở đây
Sai biệt căn tánh, người này sẵn mang ,
Đã được Ta hoàn toàn biết rõ .
* Nhưng cũng có người sống hưởng ngay
Sự đoạn trừ sanh y này,
Nhưng khởi tư niệm, khởi rày tư duy
Liên hệ đến sanh y hiện đó,

Nhưng không có chấp nhận điều này,
Châm dứt, tiêu diệt chúng ngay .
Ta nói rành mạch : ‘ Người này bên trong
Bị trói, không phải không trói buộc .
Sai biệt thuộc căn tánh người này
Được Ta biết rõ như vậy’ .

- * Đây U-Đa-Dí ! Ở đây có người
Hướng đến diệt, tức thời từ bỏ
Về sanh y . Nhưng họ đồng thì
Khởi lên tư niệm, tư duy
Điên đảo, tùy lúc hoặc tùy thời thôi .
Niệm khởi lên lời lời tiếm tiến,
Vị này đoạn trừ niệm ấy nhanh,
Châm dứt, diệt niệm khởi sanh .
Đây U-Đa-Dí ! Rõ rành ví như :
Một người nhỏ từ từ vài giọt
Nước lạnh, rót vào miếng sắt nung
Nóng đỏ như đang cháy bùng ,
Các giọt nước ấy tiêu tùng thật mau .
Cũng vậy, người hướng vào từ bỏ
Và chịu khó đoạn trừ sanh y,
Trong khi muốn diệt sanh y
Khởi lên điên đảo những gì nói trên .
Ta nói liền : ‘ Người này bị trói,
Không phải không bị trói buộc’ vậy.
Vì sao vậy ? Vì ở đây
Sai biệt căn tánh, người này sẵn mang,
Đã được Ta hoàn toàn biết rõ’ .

- * Nhưng cũng có người nghĩ như sau :
‘ Sanh y – nguồn gốc khổ đau’ .

Sau khi biết vậy, đã mau trở thành
Vô-sanh-y , rồi nhanh giải thoát
Sự đoạn diệt với các sanh y .
Cho nên, này Ưu-Đà-Di !
Ta nói : ‘ Người ấy không chi buộc ràng ,
Không phải đang bị trói buộc lại’ .
Vì sao vậy ? Vì sai biệt rày
Về căn tánh trong người này
Đã được Ta biết rõ ngay tức thì .
Ưu-Đà-Di ! Năm dục trưởng dưỡng .
Dục trưởng dưỡng thế nào là năm ?
Sắc do mắt nhận thức thắm,
Khả ái, khả hỷ, trong tâm thích liền,
Vừa ý riêng, kích thích lòng dục .
Tiếng do tai nhận thức du dương ,
Mũi lại nhận thức mùi hương,
Vị do lưỡi nhận thức, thường thích yêu,
Xúc do thân thường chiêu cảm xúc,
Kích thích khiến lòng dục khởi ra .
Ưu-Đà-Di ! Đó chính là
Năm dục trưởng dưỡng trải qua mọi thì .
Phàm có lạc & hỷ gì phát khởi
Do duyên với dục trưởng dưỡng này,
Được gọi là ‘dục-lạc’ đây,
Phàm-phu & ô-úe-lạc , đầy xấu xa,
Phi Thánh-lạc, chớ mà tu tập !
Chớ phở cập, chớ để mạnh dầy ,
Lạc ấy đáng sợ hãi thay !
Đây U-Đa-Dí ! Tâm rày duyên theo
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục,

Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc, an nhiên
Sinh do ly dục, có riêng Tứ, Tâm .
Diệt tứ, tâm ; Nhị Thiên chứng, trú
Trạng thái đủ hỷ lạc, định sanh,
Nội tĩnh nhất tâm, an lành .
Ly hỷ trú xả, thực hành tiếp theo
Vị Tỷ Kheo chánh niệm tỉnh giác,
Thân cảm sự thọ lạc trải qua
Mà các bậc Thánh gọi là
‘Xả niệm lạc trú’, chứng qua Tam Thiên .
Vị ấy liền xả lạc, xả khổ
Diệt hỷ ưu cảm thọ trước đây
Chứng và trú Tứ Thiên ngay
Xả niệm thanh tịnh, tâm đầy an nhiên,
Không khổ, lạc . Gọi liền đây đủ :
Yếm-ly-lạc, độc-trú-lạc đây,
Tịch-tĩnh & chánh-giác-lạc này,
Cần phải thực hiện, cần ngay tu trì ,
Cần phát huy, làm cho sung mãn,
Lạc không đáng sợ hãi, lo gì .
Ở đây, này Ưu-Đà-Di !
Tỷ Kheo chứng, trú phạm vi Nhất Thiên,
Ta nói rằng chưa yên, dao động .
Cái gì khiến dao động như vậy ?
Do ‘tâm, tứ’ chưa diệt ngay,
Dao động vì vẫn còn đây Tứ, Tâm .
Khi Tỷ Kheo hành thâm, chứng, trú
Đệ Nhị Thiên đầy đủ . Tuy nhiên

Tình trạng dao động liên miên :
Chính do ‘hỷ lạc’ chưa liền diệt đi .
Ưu-Đà-Di ! Tỷ Kheo chứng, trú
Tam Thiên đủ, dao động còn đây.
Chính do ‘xả lạc’ điều này
Tình trạng dao động do vầy kéo theo .
Vị Tỷ Kheo xả lạc, xả khổ
Chứng và trú vào chỗ Tứ Thiên
Thiên này chính thật vui yên
Không có dao động, an nhiên tu trì .
Ưu-Đà-Di ! Chứng Thiên thứ Nhất
Ta nói : ‘ Thật chưa hoàn toàn đâu !
Hãy từ bỏ, vượt qua mau ’.
Vị ấy cần vượt qua mau cái gì ?
Ưu-Đà-Di ! Nhị Thiên chứng, trú
‘Cũng chưa đủ, chưa hoàn toàn đâu !
Hãy từ bỏ, hãy vượt mau’.
Tam Thiên chứng, trú – chưa sao hoàn toàn .
Đệ Tứ Thiên chứng, an trú đầy,
Nhưng như vậy chưa hoàn toàn đâu !
Hãy từ bỏ, vượt qua mau .
Vị ấy cần vượt qua mau cái gì ?
Ưu-Đà-Di ! Vượt mọi Sắc-tướng
Chướng-ngại-tướng mọi thứ diệt mau,
Không tác ý dị tướng nào ,
Tỷ Kheo này nghĩ nhằm vào Hư không
Là vô biên, chứng xong, an trú
Vào Không Vô Biên Xứ an hòa
Đây là điều phải vượt qua .

Ta nói : ‘ Thiên ấy chưa là mục tiêu,
Chưa hoàn toàn, kiếm điều dứt nó .

Tỷ Kheo đó vượt mọi Hư Không
Vô Biên Xứ , rồi nhủ lòng :
‘Thức vô biên’, chúng, trú trong nơi này.
Thức Vô Biên Xứ đây cần vượt,
Nên Thiên này chưa được hoàn toàn .

Tỷ Kheo tiếp tục vượt sang
Nghĩ : ‘Không có vật gì’ ràng buộc đâu,
Chúng, trú vào Vô Sở Hữu Xứ.
Đây là điều phải tự vượt qua,
‘Chưa hoàn toàn’, Ta nói ra

‘Hãy từ bỏ’, ‘Hãy vượt qua’ nơi này .
Rồi vượt ngay Vô-sở-hữu Xứ .
Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ đây
Tỷ Kheo chúng và trú ngay .

Nhưng vị ấy phải điều này vượt qua .
‘Chưa hoàn toàn’ ! Lời Ta nói đó
‘Hãy từ bỏ’, ‘Hãy vượt qua đi’ .

Ở đây, này Ưu-Đà-Di !
Vị ấy cần vượt qua đi cái gì ?

Tỷ Kheo phải tức thì vượt khỏi
Mọi Tướng-xứ Phi-tướng-phi-phi,
Chúng, trú Diệt Thọ Tướng ni
Đây là điều phải cấp kỳ vượt ngay .

Ưu-Đà-Di ! Định này đích thị
Ta nói kỹ sự diệt tức thì
Tướng-xứ Phi-tướng-phi-phi .
Này U-Đa-Dí ! Ông thì thấy chăng ?
Kiết sử gì nhỏ hay lớn thiệt,

Ta chưa nói sự diệt trừ đi ,
Hiểu thế nào, Ưu-Đà-Di ?”.

– “ Thừa không, bạch Chánh Biến Tri Phật Đà ! ”.

Nghe Thế Tôn từ hòa thuyết giảng
Pháp viên mãn, cao thượng, diệu vi,
Vị Tôn-giả U-Đa-Di
Hoan hỷ tín thọ , khắc ghi lời Ngài .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 66 : Kinh VÍ DU CON CHIM CÁY
– Latukikopama Sutta*)

67. Kinh CÀTUMÀ (Cātumà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đấng Thế Tôn du hóa,
Địa phương Cha-Tu-Má (1) dùng chân
Rừng cây Mi-Rô-Ba-Lăng (2)
Trú tại đó với Chúng Tăng tịnh, hòa .
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta (3) Tôn-giả
(Hay ngài Xá-Lợi-Phất cũng là)
Cùng ngài Mốc-Gá-La-Na (4)
(Mục-Kiền-Liên cũng chính là ngài đây)
Lúc bấy giờ , hai ngài Thượng thủ
Dẫn năm trăm Phích-Khú, cùng qua
Đến tịnh địa Cha-Tu-Ma
Để được yết kiến Phật Đà tại đây .
Các Tỷ Kheo nơi này chào đón
Các vị đến . Rồi dọn sàng tọa,
Các y bát được cất qua ,
Nên tiếng náo động khởi ra ồn ào .
Đức Thế Tôn hướng vào Tôn-giả
A-Nan-Đa , hỏi đã xảy ra
Chuyện gì náo động như là
Tiếng phùng đánh cá trải qua tranh dành

() : Địa phương tên Cātumà .

(2) : Rừng cây Myrobalam (Kha-lưu-lạc) .

(3) : Tôn giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất) được Phật tuyên bố là Đại-đệ-tử tay mặt của Ngài , vị Trí Tuệ đệ nhất .

(4) : Tôn giả Moggallana (Mục-Kiền-Liên) là Đại-đệ-tử tay trái của Phật , vị Thần thông đệ nhất .

Khi thuyền về, tranh dành chia cá ?
A-Nan-Đa Tôn-giả thưa qua
Nguyên nhân sự việc xảy ra .
Thế Tôn liền bảo ngài A-Nan-Đa :
– “ Nhân danh Ta, hãy đi tìm họ
Bảo Đạo Sư gọi họ gặp Ngài ” .
– “ Bạch Thế Tôn ! Con đi ngay ” .
Rồi Tôn-giả chuyển lời Ngài y theo .
Tất cả vị Tỷ Kheo mới đến
Cùng đi đến hương thất Thế Tôn,
Chí thành đánh lễ Thế Tôn
Một bên ngồi xuống nhu ôn cạnh Ngài .
Đấng Như Lai liền lên tiếng hỏi
Hương về mọi Tỷ Kheo ngồi gần :
– “ Các Tỷ Kheo ! Có nghĩ chăng
Có tiếng náo động như hàng ngư dân
Tranh dành cá vang rân náo động ? ” .
– “ Bạch Thế Tôn ! Náo động do là
Năm trăm Tỷ Kheo từ xa
Vừa đến tại Cha-Tu-Ma nơi này
Do hai ngài : Sa-Ri-Pút-Tá
Và Mốc-Ga-La-Ná dẫn đầu
Chư Tăng tại đây đón chào
Dọn sàng tọa, y bát mau cất vào,
Nên có tiếng ồn ào như vậy ” .
– “ Các Tỷ Kheo ! Mau hãy đi đi !
Ta đuổi các ông phải đi .
Chớ gần Ta . Hãy cấp kỳ đi ra ! ” .
– “ Bạch Phật Đà ! Xin vâng lời dạy ” .

Các Tỷ Kheo đứng dậy tức thì
 Đánh lễ đấng Chánh Biến Tri
 Hữu nhiều quanh Phật rồi thì đi ra .
 Dọn dẹp lại sàng tòa như cũ
 Lấy y bát , ủ rử đi ra .
 Lúc ấy, Thích-tử Thích Ca
 Các vị tạm trú tại Cha-Tu-Mà,
 Đang hội họp bàn qua công vụ
 Tại giảng đường đang trú nơi đây.
 Bỗng thấy các Tỷ Kheo này
 Từ xa đi đến, mặt mày buồn hiu .
 Các Thích-tử thấy điều như vậy
 Hỏi các Tỷ Kheo ấy như sau :
 – “ Nay chư Tôn-giả đi đâu ? ”
 – “ Chư Huynh ! Cả bọn phạm vào điều sai ,
 Bị Như Lai đuổi đi như vậy ” .
 – “ Chư vị hãy ngồi lại nơi này
 Chúng tôi sẽ xin với Ngài ” .
 – “ Thưa vâng, xin các Huynh đài giúp cho ” .
 Các Thích-tử này do sốt sắng
 Đến, đánh lễ Chánh Đấng Như Lai,
 Rồi ngồi xuống một bên Ngài .
 (Các vị Thích-tử ở đây chính là
 Sát-Đế-Ly Thích Ca tộc hệ (1)
 Thuộc Ca-Tỳ-La-Vệ (1) nước này)
 Các Thích-tử bạch Phật ngay :

(1) : Bộ tộc Sakya – Thích Ca thuộc giai cấp Khattiya (Sát-Đế-Ly) thuộc Tiểu quốc Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) lúc ấy dưới sự trị vì của Vua Tịnh Phạn (Suddhodana – là cha của Thái Tử Sĩ-Đạt-Ta , tức Đức Phật) .

– “ Bạch đấng Thiện Thệ ! Xin Ngài thứ tha,
 Xin Phật Đà từ bi hoan hỷ
 Với các vị Tỷ Kheo lỗi lầm .
 Trước kia, Ngài với từ tâm
 Tiếp độ, hướng dẫn họ tầm đường tu
 Nay xin giúp Phích-Khu (1) các vị
 Trong số họ, có vị mới tu
 Thân tâm chưa được hòa nhu
 Xuất gia mới mẻ, công phu chưa nhiều,
 Pháp và Luật họ đều sơ lược .
 Nếu không được yết kiến Phật Đà
 Có thể họ đổi khác ra,
 Có thể biến chất hoặc là làm đi .
 Bạch Thế Tôn ! Giống y hạt giống
 Không tưới nước, sức sống sẽ suy
 Có thể chúng biến dạng đi
 Hoặc chúng đổi khác, còn tùy xảy ra .
 Bạch Phật Đà ! Bê con được ví
 Với nó, chỉ có mẹ mà thôi,
 Nếu bò mẹ bị tách rời
 Có thể bê biến dạng rồi đổi thay .
 Cũng như vậy, xin Ngài hoan hỷ
 Lượng thứ cho các vị Tỷ Kheo .
 Đây có những tân Tỷ Kheo
 Xuất gia mới mẻ, chưa theo Luật điều .
 Nếu Thế Tôn dùng nhiều cách phạt,
 Họ có thể đổi khác, càng sai,
 Xin Phật tiếp đón Chúng này
 Xin hãy hoan hỷ, xin Ngài từ bi ” .

(1) : Bhikkhu – Tỳ-Khuru hay Tỷ-Kheo , có nghĩa là Khất-sĩ .

Vị Sa-Hãm-Pá-Tì (1), thường trú
 Cõi Phạm Thiên . Là chủ Ta-Bà,
 Với tâm của mình, biết qua
 Tâm của Đại Giác Phật Đà trí minh .
 Như lực sĩ tạo hình, dễ dãi
 Duỗi cánh tay co lại của mình,
 Phạm Thiên biến mất thành linh
 Khỏi Phạm-Thiên-giới, an bình hiện ra
 Trước mặt đức Phật Đà tự tại
 Đắp thương y vai trái nghiêm trang
 Chắp tay hướng Phật, bạch rằng :
 – “ Bạch đức Điều Ngự ! Ngài hằng từ bi .
 Hãy hoan hỷ với Tỳ-Khuru Chúng,
 Hãy tiếp đón, gặp Chúng Tăng này .
 Ví như Thế Tôn trước đây
 Tiếp độ, giúp họ , tâm đầy thương yêu .
 Trong số họ, có nhiều Phích-Khú
 Mới xuất gia, chưa đủ oai nghi,
 Vừa đến trong Pháp & Luật ni,
 Không được yết kiến Phật thì buồn thay !
 Có thể vì điều này thối thất,
 Rồi đổi khác, biến chất, lầm đi .
 Kính bạch đấng Chánh Biến Tri !
 Hạt giống thiếu nước sẽ suy yếu liền,
 Như bê con tách riêng bò mẹ ...
 Các Tỳ Kheo này sẽ lạc đường
 Bạch đấng Thiện Thế Pháp Vương !
 Xin Ngài hoan hỷ, hãy thương Chúng này ” .
 Do trình bày thiết tha, tuần tự

(1) : Đại Phạm Thiên Sahampati tại Cõi Trời Phạm Thiên .

Các Thích-tử và Đại Phạm Thiên
 Sá-Hãm-Pá-Tí , là duyên
 Để đấng Đại Giác bỏ phiền làm vui ,
 Với ví dụ để nuôi hạt giống
 Hay sự sống mất mẹ của bê .
 Khi đã giải quyết vấn đề
 Sá-Hãm-Pá-Tí trở về Phạm Cung
 Các Thích-tử cũng cùng từ giả .
 Ngài Móc-Ga-La-Ná bấy giờ
 Bảo các Tỳ Kheo ngồi chờ :
 – “ Chư Hiền ! Đứng dậy ! Nhân cơ hội này
 Đại Phạm Thiên, các ngài Thích-tử
 Đã xin đấng Điều Ngự thứ tha,
 Phật đã vui lòng bỏ qua .
 Lấy y bát, hướng Phật Đà đến ngay ! ” .
 Các vị này vâng theo Tôn-giả
 Từ chỗ ngồi đứng cả lên ngay
 Đến gặp Phật, đánh lễ Ngài,
 Một bên ngồi xuống, lòng đầy hân hoan .
 Phật nhìn sang Sa-Ri-Pút-Tá ,
 Hỏi : “ Này Xá-Lợi-Phất ! Nghĩ gì
 Khi Ta đuổi bọn họ đi ? ” .
 – “ Bạch Phật ! Các Tỳ Kheo ni lỗi lầm
 Bị Ngài đuổi, con thăm nghĩ ngợi :
 ‘ Vậy thuận lợi, ít bận rộn Ngài,
 Trú an hiện-tại-lạc này .
 Chúng con cũng vậy, từ rày được an ” .
 – “ Xá-Lợi-Phất ! Hãy khoan nói thế,
 Chớ có để tư tưởng như vậy
 Khởi lên từ nơi ông đây ” .

Mục-Kiên-Liên lại được Ngài hỏi qua :
 – “ Này Móc-Gá-La-Na ! Ông nghĩ
 Về các vị bị đuổi thế nào ? ”.
 – “ Bạch Thế Tôn ! Con nghĩ mau :
 Nay sự bận rộn, ồn ào mất đi,
 Hiện-tại-lạc Phật thì an trú,
 Từ nay tự con và Pháp-huynh
 Sa-Ri-Pút-Tá , tận tình
 Lãnh đạo Tăng Chúng nghiêm minh, an lành ”.
 – “ Lành thay ! Này Móc-Ga-La-Ná !
 Chỉ có Ta và cả hai là :
 Tay mặt, Sa-Ri-Pút-Ta,
 Tay trái, Móc-Gá-La-Na – tận tình
 Mới có thể nghiêm minh lãnh đạo
 Chúng Tỷ Kheo y giáo hành trì ”.
 Sau đó, đức Chánh Biến Tri
 Cho gọi Tăng Chúng tức thì vào ngay .
 Ngài thuyết giảng : “ Hỡi này Tăng Chúng !
 Bốn điều cũng đáng sợ như nhau
 Chờ đợi ai lợi nước sâu .
 Thế nào là bốn ? – Sợ vào sóng to ,
 – Sợ và lo cá sấu làm hại ,
 – Sợ sợ hãi nước xoáy giữa dòng ,
 – Sợ hãi cá dữ tấn công .
 Bốn điều sợ hãi chẳng mong gặp này
 Luôn chờ đợi những ai lợi nước .
 Cũng vậy, bốn điều được nêu ra
 Chờ đợi những người xuất gia
 Luôn đáng sợ hãi, trải qua sớm chiều .
 Thế nào là bốn điều đáng sợ

Cũng tương tự : cá sấu, sóng to,
 Nước xoáy, cá dữ đáng lo .
 Các ông ! Sợ hãi nguyên do thế nào ?
 * Sợ sợ hãi ra sao về sóng ?
 Các Tỷ Kheo ! Đang sống tại gia
 Một Thiện-nam-tử an hòa
 Vì lòng tin, đã xuất gia, lìa nhà,
 Bỏ gia đình, tránh xa thế tục .
 Trong tinh thức, vị ấy nghĩ suy :
 “ Ta bị già, chết, sầu, bi,
 Sanh, khổ, ưu, não ... mọi thì chẳng buông,
 Khổ áp bức, khổ luôn chi phối .
 Tuy vậy, ta mong đợi như vậy :
 Dứt toàn bộ khổ uẩn này ”.
 Xuất gia, vị ấy đêm, ngày, ngoài, trong
 Được các vị là đồng-phạm-hạnh
 Giảng dạy điều chân chánh, khuyên bày :
 ‘ Ông cần thực hiện hằng ngày :
 Ngó tới như vậy, như vậy ngó quanh,
 Đi và về an lành như vậy,
 Co & duỗi tay cũng phải oai nghi.
 Phải mang Tăng-già-lê y,
 Mang bát như vậy, mọi thì hóa duyên ’ .
 Vị ấy liền nghĩ theo việc đó :
 ‘ Trước kia, ta chưa có xuất gia,
 Chính ta giảng dạy người ta,
 Khuyến giáo người khác thật là nhiều thay !
 Nay họ đây hãy còn ít tuổi
 Đáng vào tuổi con cháu của ta
 Lại muốn giảng dạy cho ta,

Lên mặt khuyến giáo với ta đủ điều ?

Do tâm tư có nhiều bất mãn
Vị ấy nản, hoàn tục, về nhà .

Các Tỷ Kheo ! Như vậy là
Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành .

Gọi đích danh là người sợ hãi
Sợ sợ hãi về sống tấn công .

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :
Sợ hãi sống – phần nào : đồng nghĩa nhau .

* Còn thế nào sợ hãi cá sấu ?

Thấy phiền não đời sống tại gia,
Một Thiện-nam-tử trải qua

Lòng tin sâu nặng, xuất gia tu hành,
Tâm chí thành muốn trừ dứt khổ .

Nhưng tại chỗ trú xứ, hằng ngày
Được đồng-phạm-hạnh các ngài

Giảng dạy, khuyến giáo vị đây ân cần :

“ Ông không nên nhai, ăn cái đó !

Không nên có cách nếm, uống này !
Nên nhai, ăn, nếm như vậy !

Nên uống như vậy ! Phải đầy oai nghi .

Ông nên ăn những gì cho phép,
Không cho phép thì chẳng nên ăn !

Nhai, nếm hay uống cũng hằng
Theo sự cho phép & cấm ngăn giới này .

Phải đúng thời nếm, nhai, ăn, uống,
Không nếm, nhai, ăn, uống phi thời ”.

Vị ấy suy nghĩ tức thời :

‘ Trước kia khi sống cuộc đời tại gia
Cái gì muốn thì ta thực hiện,

Nếu không muốn, ta miễn làm ngay ,

Sự ăn, uống, nếm, nhai này
Đúng thời, ta uống, ăn, nhai đã đành
Phi thời cũng thực hành điều đó .

Như nay có gia-chủ tín thành

Cúng dường món ăn ngon lành,
Hình như bị chặn tại vành miệng ta ! ”.

Bất mãn do chỉ là vật thực
Y lập tức hoàn tục, về nhà .

Các Tỷ Kheo ! Như vậy là
Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành .

Gọi đích danh là người sợ hãi
Sợ sợ hãi cá sấu tấn công .

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :
Tham ăn – sợ cá sấu : đồng nghĩa nhau .

* Còn thế nào sợ hãi nước xoáy ?

Thiện nam ấy chán đời tại gia
Từ bỏ gia đình, xuất gia

Do nghĩ : ‘ Khổ áp bức ta mọi thời,
Khổ chi phối cuộc đời ta mãi,

Ta mong phải dứt khổ uẩn này ’.

Sống đời xuất gia, hằng ngày
Với đồng-phạm-hạnh các ngài tại đây.

Khi vị này đắp y mang bát

Vào thị trấn hoặc các thôn làng

Khất thực ; nhưng y hoàn toàn
Thân không phòng hộ, mọi đàng dễ duôi,

Không phòng hộ, dễ duôi lời nói,

Không có mọi niệm-an-trú cần,

Lại không chế ngự các căn .

Vị này thấy các chủ-nhân các nhà
 Đòi sống họ thật là đầy đủ
 Được hưởng thụ năm dục tăng gia,
 Thấy hoan hỷ ; nên nghĩ là :
 ‘ Khi chưa nhập chúng thì ta cũng vậy
 Cũng hưởng thụ đủ đầy năm dục
 Trong mọi lúc, hoan hỷ trải qua .
 Ta có tài sản trong nhà
 Có thể hưởng thụ với gia tài mình,
 Vừa có thể tự mình làm phước ’ .
 Rồi lui bước, hoàn tục, về nhà .
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy là
 Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành .
 Gọi đích danh là người sợ hãi
 Sự sợ hãi nước xoáy mênh mông .
 Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :
 Năm dục tăng trưởng cũng đồng nghĩa đây
 Với nước xoáy người này sợ hãi .
 * Còn sợ hãi cá dữ là sao ?
 Có một Thiện-nam-tử nào
 Vì lòng tin quá dồi dào, xuất gia
 Bỏ gia đình, tránh xa thế tục .
 Trong tình thức, vị ấy nghĩ suy :
 “ Ta bị già, chết, sầu, bi,
 Sanh, khổ, ưu, não ... mọi thì chẳng buông,
 Khổ áp bức, khổ luôn chi phối .
 Tuy vậy, ta mong đợi như vậy :
 Dứt toàn bộ khổ uẩn này ” .
 Xuất gia nhập chúng, ngày ngày vui thay !
 Khi vị này đắp y mang bát
 Vào thị trấn hoặc các thôn làng

Khất thực ; nhưng y hoàn toàn
 Thân không phòng hộ, mọi đàng dễ duôi,
 Không phòng hộ, dễ duôi lời nói,
 Không có mọi niệm-an-trú cần,
 Lại không chế ngự các căn .

Vị này nhìn thấy nữ nhân các nàng
 Y phục họ hở hang phất phới
 Không đoan chánh, khiêu gợi dục tâm
 Khiến vị này khởi tà dâm
 Dục tình liền phá hoại tâm vị này .
 Do dục vọng xéo dầy như vậy
 Nên vị ấy hoàn tục, về nhà .
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy là
 Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành .
 Gọi đích danh là người sợ hãi
 Sự sợ hãi cá dữ tấn công .

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :
 Phụ nữ & sợ cá dữ : đồng nghĩa nhau .

Bốn điều này trước sau Ta giảng
 Cũng đều đáng sợ hãi, kinh hồn,
 Chờ người xuất gia , Sa-môn,
 Gia đình từ bỏ, bảo tồn đường tu
 Trong Pháp & Luật ; công phu chưa đạt
 (Luôn cảnh giác về bốn điều này) ” .

Thế Tôn thuyết giảng như vậy,
 Chư Tăng tín thọ, lời Ngài khâm tuân .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 67: Kinh CÀTUMÀ – Càtuma Sutta*)

68. Kinh NALAKAPÀNA (Nalakapàna sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn vô ngại
An trú tại xứ Kô-Sa-La (1)
(Còn có tên Câu-Tát-La)
Tại Na-La-Ká-Pa-Na (2) nơi này,
Trong rừng cây tên Pa-Lá-Sá (2)
Cùng với Chúng Săng-Gá (3) tịnh, hòa .
Lúc bấy giờ, đã xảy ra
Nhiều Thiện-nam-tử danh gia, sang giàu,
Cùng nhiều vị thanh cao vương-tử
Vì lòng tin Điều Ngự Phật Đà,
Từ bỏ gia đình, xuất gia,
Như ngài A-Nậu-Lâu-Đà ôn nhu
(Cũng chính là A-Nu-Rút-Thá)
Kim-Bi-Lá và Nan-Đi-Da ,
Pha-Gu , Kun-Đá-Thá-Na ,
Rê-Va-Tá , A-Nan-Đà ... kể qua .

(1) : Vương quốc Kosala (Câu-Tát-La hay Kiều-Tát-La) có Kinh đô là Savatthi (Xá Vệ) dưới sự cai trị của vua Pasanadi – Ba-Tu-Nặc . (Kỳ Viên Tinh Xá cũng nằm trong địa phận Thành Xá Vệ này) . Tiểu quốc Kapilavathu (Ca-Tỳ-La-Vệ) của Đức Phật cũng đặt dưới sự bảo hộ của Vương quốc Kosala .

(2) : Địa phương tên Nalakapàna , rừng cây tên Palasa .

(3) : Sangha phiên âm Tăng-Già , là Chúng Tỷ Kheo đệ tử Phật . Bản chất Tăng-Già là thanh tịnh và hòa hợp .

(4) : Bấy vị cùng xuất gia : Anuruddha (A-Nậu-Lâu-Đà hay A-Na-Luật) , Kimbila , Nandiya , Bhagu , Kundadhana , Revata (Ly-Bà-Đa) và Ananda (A-Nan) .

Cùng số khác Thiện-gia nam-tử
Có danh tiếng ; tuần tự xuất gia .

Bấy giờ, Thế Tôn Phật Đà
Đang ngồi giữa Chúng Tăng Già vây quanh
Giữa bãi cỏ, trời xanh gió mát .
Đức Phật nhân vì các vị này
(Các Thiện-gia nam-tử đây)
Hỏi Tỷ Kheo Chúng : “ Các thầy Tỷ Kheo !
Thiện-nam-tử họ theo Ta cả,
Vì lòng tin Ta, đã xuất gia,
Sống không gia đình, lìa nhà,
Này Tỷ Kheo Chúng ! Trải qua như vậy
Thiện-gia nam-tử này các vị
Có hoan hỷ trong Phạm-hạnh chăng ? ”.

Nghe Phật hỏi, nhưng Chư Tăng
Vẫn ngồi im lặng, không hăng nói chi .
Lần thứ hai, rồi thì ba bận
Các Tỷ Kheo cũng vẫn lặng yên .
Đức Thế Tôn suy nghĩ liền :
‘ Chi bằng Ta hãy hiện tiền hỏi qua
Chính các vị Thiện-gia nam-tử ’.

Rồi Điều Ngự câu hỏi đặt ra
Cho nhóm A-Nú-Rút-Tha
(Ngài dùng “A-Nậu-Lâu-Đà” gọi chung) :
– “ Này các ông A-Nu-Rút-Thá !
Các ông đã xuất gia, toại lòng,
Có hoan hỷ Phạm-hạnh không ? ”.
– “ Rất hoan hỷ, bạch Thế Tôn Phật Đà ! ”.
– “ Lành thay ! Những thiện-gia nam-tử !

Vì lòng tin nên tự xuất gia,
Sống không gia đình, ly gia
Hoan hỷ trong Phạm-hạnh và siêng tu .
Các A-Nu-Rút-Tha ! Trong lúc
Tuổi trẻ đẹp, hạnh phúc, vui luôn,
Tóc đen nhánh, tuổi thanh xuân,
Có thể hưởng thụ, sống buông lung đời .
Nhưng các ông quyết rời, từ bỏ,
Lìa cửa nhà, giòng họ, gia đình,
Tự nguyện sống không gia đình .
Không vì mệnh lệnh buộc mình xuất gia,
Không bị vua sai mà làm thế,
Không vì kẻ trộm cướp bức thân,
Không vì sợ hãi , nợ nần,
Không vì thất nghiệp hay cần nương thân .
Có phải rằng các ông suy nghĩ :
‘ Ta đang bị già, chết, sầu, bi,
Sanh, khổ, não ... những mối nguy
Áp bức, chi phối mọi thì, mọi nơi .
Nhưng ta thời luôn mong sẽ đạt,
Chấm dứt các khổ uẩn vậy ta ’ .
Này các A-Nú-Rút-Tha !
Có phải do vậy, xuất gia tu hành ? ” .
– “ Thừa vâng, bạch Trọn Lành Thiện Thệ ” .
– “ Và như thế, theo các ông thì
Các ông cần phải làm gì ?
* Ly bất thiện pháp và ly dục liền !
Nếu không chứng an nhiên hỷ lạc
Hay một trạng thái khác , tịnh yên,
Dục tham chiếm, trú tâm liền .

Rời sân, trạo cử, thụ miên hôn trầm ...
Xâm chiếm tâm và an trú đầy .
Hối quá, nghi, giải đãi, bất an ...
Xâm chiếm tâm và trú an .
Khi nào chưa được hoàn toàn trải qua
Ly bất thiện pháp và ly dục,
Thời các vị không lúc nào an .
Khi nào ly dục hoàn toàn
Ly bất thiện pháp, mọi đàng tịnh thanh
Thì vị ấy chứng nhanh hỷ lạc
Hay một trạng thái khác tịnh yên,
Thời các triền-cái nói trên
Không chiếm tâm được, không liền trú qua .
Các A-Nú-Rút-Tha ! Ly dục,
Bất thiện pháp cùng lúc cũng ly,
Thì chứng hỷ lạc tức thì
Hay trạng thái khác phát huy, tịnh hòa .
Các A-Nậu-Lâu-Đà ! Thường nghĩ
Về Như Lai trong trí thế nào ?
Như về các lậu-hoặc nào
Liên hệ phiền não có sau khởi vậy,
Đáng sợ hãi, đưa ngay lập tức
Đến quả khổ dị thực này đây,
Hướng sanh, già, chết tương lai,
Lậu-hoặc chưa được Như Lai đoạn trừ .
Nên sau khi suy tư, phân tích
Ta thọ dụng một pháp , an như .
Sau khi phân tích, suy tư
Nhận thọ một pháp, rời trừ bỏ đi .
Rồi sau khi suy tư phân tích

Lại một pháp trầm nịch diệt xong,
Các ông nghĩ thế phải không ?”.

- “ Bạch Đại Giác ! Chúng con không nghĩ vậy.
Mà nghĩ ngay : “ Với Ngài Thiện Thệ
Các lậu-hoặc liên hệ não phiền
Sanh khởi hậu hữu , căn nguyên
Đáng sợ hãi, đưa khổ liền đến nhanh
Quả dị thực, hướng sanh, già, chết,
Trong tương lai ; diệt hết điều này .
Các lậu-hoặc được Như Lai
Đoạn trừ tất cả, mảy may không còn .
Khi Thế Tôn suy tư phân tích
Một pháp tích cực chọn thọ dùng .
Sau khi nghĩ, phân tích cùng,
Nhẫn thọ một pháp . Không dùng trừ đi
Một pháp khác . Nghĩ suy phân tích
Một pháp thuộc chương nghịch diệt ngay ”.
- “ Này các ông ! Thật lành thay !
Những điều vừa được nói đây, rõ ràng
Các lậu-hoặc liên quan phiền não
Sanh khởi hậu hữu đáng sợ thay !
Đưa quả khổ dị thực ngay,
Hướng đến già, chết tương lai như vậy
Được Như Lai đoạn trừ, trừ rễ
Ví như thể thân cây Sa-la
Bị cắt tận gốc rễ, và
Không thể sanh khởi, trái qua chết dần .
Hoặc như phần ngọn cây vừa kể
Bị chặt đứt, không thể lớn thêm .
Này các ông ! Đoạn diệt êm

Lậu-hoặc liên hệ ngày đêm não phiền,
Được Như Lai diệt liền tận rễ
Nó không thể sanh khởi tương lai .

Do vậy, sau khi Như Lai
Suy tư, phân tích, pháp nay thọ dùng.
Sau khi dùng phân tích, nghĩ ngợi
Nhẫn thọ với một pháp ở đây,
Rồi từ bỏ, đoạn trừ ngay
Một pháp, khi đã giải bày, suy tư .
Vậy theo như các ông nghĩ đó
Do thấy rõ mục đích thế nào

Ta giải thích tái sanh vào
Của các đệ tử khi sau từ trần ,
Mà nói rằng : ‘ Vị này sinh lại
Ở chỗ kia , vị ấy chỗ này ”.

– “ Bạch Phật ! Với chúng con đây
Y pháp, nương tựa bậc Thầy Thế Tôn,
Hướng Thế Tôn, Ngài là lãnh đạo
Các Pháp-bảo căn bản dựa Ngài .
Bạch Thế Tôn ! Tốt lành thay !
Nếu được Ngài giảng ý này rõ ra ,
Sau khi nghe Phật Đà giảng giải
Các Tỷ Kheo theo vậy thọ trì ”.

– “ Này các ông ! Phải nhớ ghi :
Như Lai thuyết giáo không vì lợi riêng,
Không hề chuyên gạt lừa quần chúng,
Không sử dụng nịnh hót lấy lòng,
Mục đích tài lộc cũng không,
Không vì trọng vọng, chẳng mong lợi quyền .
Không phan duyên theo ý nghĩ quấy :
‘ Làm như vậy, quần chúng biết ta ’.

Nên Như Lai giải thích ra
 Tái sinh đệ tử đã qua từ trần,
 Mà nói rằng : ‘ Vị này sinh lại
 Ở chỗ kia , vị ấy chỗ này ’.
 Có những Thiện-nam-tử đây
 Tín thọ cao thượng do đầy lòng tin
 Với hoan hỷ thật tình cao thượng
 Sau khi nghe, sẽ hướng tâm qua
 Sự ‘ như thật ’ – Ta-tha-ta .
 Nay các A-Nú-Rút-Tha ! Như vậy
 Là hạnh phúc và đầy an lạc,
 Hưởng lâu đời cho các vị này .
 * Các A-Na-Luật ! Ở đây
 Tỷ Kheo nghe nói một thầy Tỷ Kheo
 Đã mệnh chung, tên nêu như thế .
 Đấng Thiện Thệ tuyên bố : “ Vị đây
 An trú Chánh Trí sâu dày ”.
 Khi nghe về Tôn-giả này như sau :
 ‘ Có giới hạnh thanh cao như vậy,
 Có trí tuệ như vậy, rõ ràng
 Có pháp như vậy, minh quang
 An trú & giải thoát nghiêm trang như vậy,
 Tỷ Kheo này mỗi khi nhớ tới
 Lòng tin tưởng, hạnh giới chánh chân,
 Bồ thí, trí tuệ, đa văn,
 Của vị Tôn-giả, thì hằng chú tâm
 Trên ‘ như thật ’, và thâm cảm thụ
 Tỷ Kheo sống lạc trú trải qua .
 * Nay các A-Nú-Rút-Tha !
 Vị Tỷ Kheo có nghe qua như vậy :

‘ Một Tỷ Kheo mới đây đã mất
 Có tên thật được biết rõ ràng .
 Phật nói về vị này rằng :
 “ Diệt kiết sử năm hạ phần đích danh,
 Vị ấy đã hóa sanh, nhập diệt,
 Không có việc trở lại đời này ”.
 * Lại có Tỷ Kheo ở đây
 Mệnh chung, được đức Như Lai nói là :
 “ Sau khi đã diệt ba kiết sử,
 Sau khi tự làm nhẹ bớt đi
 Cả ba độc : Tham, sân, si,
 Chúng Nhất Lai, phải trải đi một lần
 Sinh trở lại cõi trần, tu tiếp
 Rồi mãn nghiệp, diệt tận khổ đau ”.
 * Lại nữa, vị Tỷ Kheo nào
 Mệnh chung, Phật dạy với câu nói là :
 “ Sau khi đã diệt ba kiết sử,
 Quả Dur Lưu đã tự chứng vào
 (Cũng gọi Thất Lai thanh cao)
 Bảy lần vị ấy sinh vào thế gian,
 Không còn nữa con đàng đọa lạc,
 Chắc chắn chứng Chánh Giác sau này ”.
 Khi Chúng Tỷ Kheo ở đây
 Được nghe các Tôn-giả này như sau :
 ‘ Có giới hạnh thanh cao như vậy,
 Có trí tuệ như vậy, rõ ràng
 Có pháp như vậy, minh quang
 An trú & giải thoát nghiêm trang như vậy,
 Chúng Tỷ Kheo mỗi khi nhớ tới
 Lòng tin tưởng, hạnh giới chánh chân,
 Bồ thí, trí tuệ, đa văn,

Của các Tôn-giả, thì hằng chú tâm
Trên ‘như thật’, và thâm cảm thụ
Chúng Tỷ Kheo lạc trú trải qua .

* Này các A-Nậu-Lâu-Đà !
Về phần Ni Chúng tịnh, hòa – cũng y .
Khi có Tỷ Kheo Ni nào mất
Được Đức Phật tuyên bố đặc thù :
“ Vị ấy đã chứng an như
Bốn tầng Thánh quả - từ Tu-Đà-Hoàn,
Tu-Đà-Hàm, A-Na-Hàm quả,
A-La-Hán - bậc đã Vô Sanh ”.

Đức Phật tuyên bố dành rành .
Tỷ Kheo Ni đó phong thanh nghe là :
‘ Tôn Ni giới hạnh bà như vậy,
Có trí tuệ như vậy, rõ ràng
Có pháp như vậy, minh quang
An trú & giải thoát nghiêm trang như vậy,
Chúng Ni này mỗi khi nhớ tới
Lòng tin tưởng, hạnh giới chánh chân,
Bồ thí, trí tuệ, đa văn,
Của Tôn Ni ấy, thì hằng chú tâm
Trên ‘như thật’, và thâm cảm thụ
Chúng Ni ấy lạc trú trải qua .

* Này các A-Nú-Rút-Tha !
Cũng vậy, đối với Nam và Nữ nhân
Là Cư Sĩ – mãn phần, quá cố
Phật cũng có tuyên bố lên rằng :
“ Một số Cư Sĩ tinh cần,
Chuyên tu, cũng chứng như Tăng, Ni vậy ”.
Chính điều này, Nữ, Nam Cư Sĩ

Nhớ những vị tín, giới chánh chân,
Bồ thí, trí tuệ, đa văn .
Chú tâm trên ‘như thật’ – hằng trú an .
Và như vậy, bốn hàng đệ tử
Cũng được dự bậc Thánh uy nghi .
Này các ông ! Phải nhớ ghi :
Như Lai thuyết giáo không vì lợi riêng,
Không hề chuyên gạt lừa quần chúng,
Không sử dụng nịnh hót lấy lòng,
Mục đích tài lộc cũng không,
Không vì trọng vọng, chẳng mong lợi quyền .
Không phan duyên theo ý nghĩ quấy :
‘ Làm như vậy, quần chúng biết ta ’.

Nên Như Lai giải thích ra
Tái sinh đệ tử đã qua từ trần,
Mà nói rằng : ‘ Vị này sinh lại
Ở chỗ kia , vị ấy chỗ này ”.

Có những Thiện-nam-tử đây
Tín thọ cao thượng do đầy lòng tin
Với hoan hỷ thật tình cao thượng
Sau khi nghe, sẽ hướng tâm qua
Sự ‘như thật’ – Ta-tha-ta .

Này các A-Nú-Rút-Tha ! Như vậy
Là hạnh phúc và đầy an lạc,
Hưởng lâu đời cho các vị này ”.
Thê Tôn thuyết giảng như vậy
Chúng Tăng tín thọ , lời Ngài khâm tuân .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 68: Kinh NALAKAPÀNA Sutta*)

69. Kinh GULISÀNI

(Gulisàni sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na (1)

(Được dâng cúng bởi Tần-Bà-Sa-La)

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Va-Pá (1)

(Chỗ vốn đã nuôi sóc thường kỳ).

Lúc ấy, Gu-Lí-Sa-Ni (2)

Là một Phích-Khú (3) tu trì tại nơi

Vùng rừng núi, tánh thời lỗ mãng

Hành động dạng thô tháo, lỗi lầm,

Đến gặp Tăng Chúng Trúc Lâm .

Tại đây, Tôn-giả thâm trầm uy nghi

Xá-Lợi-Phất – nhân vì vị ấy

Đã khuyên dạy Tăng Chúng nơi đây :

– “ Chư Hiền ! Vị Tỷ Kheo này

Sống quen rừng núi, nhưng nay trú cùng

Với Chúng Tăng – phải dùng pháp kính

Phải tôn trọng, cung kính tỏ bày

Với đồng-Phạm-hạnh các ngài .

Nếu Tỷ Kheo nọ sống ngay núi rừng

Đến giữa Tăng, không từng trọng thị,

Không cung kính các vị đáng tôn .

() : Xem chú thích ở Kinh số 58 : Vương Tử Vô Úy , trang 92 .

(2) : Tỷ Kheo tên Gulisàni .

(3) : Bhikkhu – Tỳ-Khuru hay Tỷ Kheo .

Thời có người sẽ nói đồn :

“ Tốt lành gì với vị Tôn-giả này !

Quen sống ở rừng dày núi thẳm

Sống một mình với lăm tạt riêng,

Làm theo sở thích, chẳng kiêng

Chẳng biết cung kính, mỗi giềng tôn ty

Với các vị là đồng-phạm-hạnh ”.

Nếu Tỷ Kheo sống lánh núi rừng,

Đến giữa Tăng để trú cùng,

Phải biết cung kính, phục tùng Chúng Tăng .

Tỷ Kheo hăng sống nơi rừng rú

Nay đến trú giữa Chúng Tăng, thời

Phải khéo léo về chỗ ngồi .

Nghĩ rằng : ‘Ta sẽ không ngồi trái ngang

Để chiếm chỗ các hàng Thượng Tọa,

Không chiếm cả chỗ niên-thiếu Tăng’.

Sơn Tăng đến trú giữa Tăng

Nếu mà không khéo xử phân chỗ ngồi

Thì sẽ có những lời chỉ trích :

“ Chỉ làm theo sở thích của mình,

Không biết ‘như pháp’ thực hành ”.

Do vậy, vị sống rừng xanh xa vùi

Về chỗ ngồi phải biết khéo xử

Khi đến trú giữa Chúng Tăng đây .

Chư Hiền ! Vị sơn tăng này

Đến trú giữa Chúng Tăng đầy Luật nghiêm :

– Không nên tìm vào làng sớm quá,

Và trở về khi đã xế trưa .

– Không biết gia chủ ăn chưa

Không nên đến lúc họ vừa mới ăn,

Hay trước lúc bữa ăn của họ .

Vì sẽ có chỉ trích không chừng :

‘ Vị này quen sống núi rừng,
Thời giờ phí phạm, không ngừng đi rong ’.

Vị Tỷ Kheo sống nơi rừng rú

Nay đến trú giữa Chúng Tăng, thời :

– Không nói tạp nhạp, nhiều lời .

– Là người thiện-hữu, là người dễ nghe
(Người dễ bảo và nghe lời thiện,
Sống hòa hợp, thuộc diện bạn lành)

– Cần phải thủ hộ các căn,

– Tiết độ trong sự uống ăn của mình,

– Cần giữ gìn, chú tâm cảnh giác .

– Phải tinh tấn, không nhác lười thây ,

– Chánh niệm tỉnh giác đêm ngày,

– Phải có Thiền định sâu dày công phu .

– Phải siêng tu, phải có trí tuệ .

– Pháp thực tế A-Phí-Đam-Ma (1)

(Thắng Pháp Vi Diệu cũng là)

Cùng A-Phi-Ví-Na-Da (2) hai điều,

Là Thắng Luật - Phải đều thực tập .

Để nếu gặp ai hỏi, trả lời .

– Tịch tịnh giải thoát pháp, thời

Cần phải thực tập . Vượt rời khỏi xa

Sắc pháp và các vô sắc pháp .

Nếu ai hỏi sẽ đáp từng phần .

() : Abhidhamma – Vi Diệu Pháp hay Thắng Pháp .

(2) : Abhivinaya – Thắng Luật .

– Phải thực tập các pháp cần

Tịch tịnh giải thoát chánh chân, đó là

Sanh-Ta-Vi-Mô-Kha (1) thiện pháp,

Vượt Sắc & Vô-sắc-pháp các phần .

– Thực tập các pháp thượng nhân .

Chư Hiền ! Phích-Khú cô thân độc hành,

Sống tu hành núi non, rừng rú

Đã đến trú giữa Chúng Tăng vậy,

Khi được hỏi những pháp này

Nếu không đáp được, có ngay phê bình :

“ Tỷ Kheo này một mình đã sống

Chôn núi rừng , hành động buông lơi,

Lại nói tạp nhạp, nhiều lời

Là người ác-hữu , là người khó nghe,

Cũng không hề các căn thủ hộ,

Không tiết độ trong sự uống ăn,

Chú tâm tỉnh giác không hằng,

Không có tinh tấn, bản thân biếng lười,

Không chánh niệm, không thời Thiền định,

Không trí tuệ , tịch tịnh cũng xa .

Thắng Pháp – A-Phí-Đam-Ma

Và Thắng Luật , không trải qua thực hành .

Giải thoát pháp an lành tịch tịnh (1)

Vượt khỏi chính Sắc-pháp, cùng là

Các vô-sắc-pháp lánh xa .

Các thượng-nhân-pháp phải qua thực hành ”.

Nghe Tôn-giả đàn rành giảng giải,

Vị Tôn-giả Mốc-Gá-La-Na

(1) : Santavimokha – Pháp tịch tịnh giải thoát .

Hỏi ngài Sa-Ri-Pút-Ta :

– “ Hiền-giả ! Các pháp vừa qua trình bày
Cần phải chấp trì ngay, thực hiện
Chỉ phương tiện cho các Tỷ Kheo
Sống ở rừng núi đèo heo,
Hay cho tất cả Tỷ Kheo sống gần
Các thôn làng hay gần thành thị ? ”.

– “ Nay Hiền-giả ! Không chỉ dành riêng
Các vị ở núi, lâm tuyền
Cần chấp trì, thực tập chuyên chú đều,
Mà cho cả Tỷ Kheo các vị
Gần thôn làng, thành thị hành trì ”.

Duyên do Gu-Lí-Sa-Ni
Ngài Xá-Lợi-Phất thuyết vi pháp này .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 69 : Kinh GULISÀNI Sutta*)

70. Kinh KÌTÀGIRI (Kìtàngiri sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, đấng Vô Thượng Sĩ (1)
 Du hành ở Ka-Sí (2) kinh kỳ
 (Tức thành Ba-Rá-Na-Si ,
 Hay Ba-La-Nại , một thì đông dân)
 Cùng Chúng Tỷ Kheo Tăng an trú .
 Tại đây, đức Điều Ngự (1) dạy rằng :
 – “ Như vậy, này Tỷ Kheo Tăng !
 Như Lai (3) từ bỏ việc ăn ban chiều
 Bỏ ăn đêm . Do điều như vậy
 Ta cảm thấy ít bệnh, nhẹ nhàng,
 Có sức lực và trú an .
 Này Tăng Chúng ! Hãy sẵn sàng từ ly
 Việc ăn đêm , ăn phi-thời-thực,
 Sẽ lập tức ít bệnh, khinh an,

(1) : Một trong mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật :
 Arahant (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay
 Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh
 Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro
 (Vô Thượng Sĩ) , Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu),
 Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà),
 Bhagavā (Thế Tôn) .

(2) : Kasi tức là Vārānasi , còn gọi Benares hay Banaras –Ba-La-
 Nại , thuộc Bang Uttar Pradesh Ấn Độ , Nơi có thánh địa của
 Phật-giáo là Vườn Lộc Uyển (Sarnath) nơi Đức Phật chuyển
 Pháp Luân (thuyết bài Pháp đầu tiên : Tứ Diệu Đế) .

(3) : Tathāgata – Như Lai . Chiết tự của Tathāgata : Tathā +
 āgata ; có thể được hiểu là : “Người đã đến như thế” . Là từ
 tự xưng của Đức Phật một cách khiêm tốn .

Có sức khỏe và trú an ”.

– “ Thừa vâng, bạch Phật, bậc toàn Trí Bi !

Các Tỷ Kheo tức thì vâng đáp .
 Rồi Đại Giác tiếp tục du hành
 Đến một thị trấn an lành
 Ki-Ta-Gí-Rí , thuộc thành Ka-Si .

Lúc ấy, Át-Sa-Chi Phích-Khú (1)
 Cùng Pu-Náp-Bá-Sú-Ka (2), thì
 Đang ở Ki-Ta-Gí-Ri (3).
 Số đông Phích-Khú liền đi đến liền
 Chỗ hai vị có tên vừa kể
 Bảo : “ Chư Hiền ! Thiện Thệ Phật Đà
 Ngài vừa mới tuyên bố ra :
 ‘ Không phi-thời-thực cùng là ăn đêm.
 Thực hành vậy, có thêm sức lực
 Và quả thực ít bệnh, khinh an ’ .
 Điều đó lợi ích rõ ràng,
 Chư Hiền thực hiện, sẽ mang lợi nhiều ”.

Vị Tỷ Kheo Át-Sa-Chí đáp
 Thay Pu-Náp-Bá-Sú-Ka, rằng :
 – “ Chư Hiền ! Chúng tôi thường ăn
 Ban đêm, buổi sáng và ăn phi thời .
 Do ăn vậy, chúng tôi cảm thấy
 Có sức khỏe mà lại khinh an,
 Ít bệnh hoạn và trú an .
 Sao chúng tôi lại bắt toàn tương lai,
 Mà bỏ ngay việc làm hiện tại ?

(1) : Assaji Bhikkhu : Tỷ Kheo Assaji .

(2) : Punabbasuka . (3) : Thị trấn Kìtàngiri của xứ Kasi .

(Chúng tôi không muốn cãi vả nhiều,
Nhưng chúng tôi vẫn giữ điều
Ăn phi-thời-thực, sáng, chiều, ăn đêm ”.

Vì các Tỷ Kheo trên không thể
Làm hai vị đã kể, đó là :

Tỷ Kheo Át-Sa-Chí , và
Su Pu-Náp-Bá-Su-Ka chuyển đời,
Nên các vị đến nơi Đức Phật,
Đảnh lễ Phật, ngồi xuống một bên,
Rồi các Tỷ Kheo thưa lên
Vớ đức Đại Giác việc trên tỏ tường .

Nghe xong, đấng Pháp Vương liền gọi
Một Tỷ Kheo và nói như vậy :

– “Ông hãy nhân danh Như Lai
Đi ngay đến bảo cả hai vị là
Tỷ Kheo Pu-Náp-Ba-Sú-Ká
Và Át-Sá-Chí Tỷ Kheo này
Là Đạo Sư gọi đến đây ”.

– “ Bạch Phật ! Con sẽ đi ngay tức thì ”.

Lời Phật dạy những gì, nói lại,
Hai vị ấy lập tức đi qua
Đến gặp, đảnh lễ Phật Đà,
Một bên ngồi xuống, tỏ ra nhu hòa .
Đức Phật Đà hỏi ngay hai vị :

– “Át-Sa-Chí ! Chuyện có thật chẳng ?

Một số đông Tỷ Kheo Tăng
Đến chỗ ông ở, ân cần nói ra
Điều mà Ta huấn dụ Tăng Chúng :
‘ Không thọ dụng bữa ăn phi thời,

Từ bỏ ăn lúc tối trời.
Không ăn chiều nữa – thì người khỏe ra,
Nhẹ nhàng, trú an và ít bệnh ’.
Nhưng những lời thân mến trình bày
Của những vị Tỷ Kheo này
Hai ông từ khước, giữ rày ý riêng,
Vẫn giữ nguyên ăn chiều, ăn tối,
Không chấp hành điều giới, phải không ? ”.

– “ Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn ! ”.

– “ Này hai Phích-Khú ! Các ông có tường
Pháp Ta thường đĩnh ninh dạy đó :
‘ Một cá nhân cảm thọ bất kỳ
Cảm giác lạc hay khổ chi
Hoặc bất lạc bất khổ , thì có ngay
Vớ người này, các pháp bất thiện
Được đoạn diệt . Các thiện pháp nào
Sẽ được sự tăng trưởng mau ? ”.

– “ Thưa không, bạch đấng thanh cao Phật Đà ! ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Trải qua tu tập
Có hiểu Ta đề cập mọi thời :
* Ở đây, đối với một người
Cảm thọ lạc thọ , tức thời tăng nhanh
Bất thiện pháp chẳng lành như vậy ,
Các thiện pháp ở đây diệt đi .

* Còn với người khác hành trì
Cảm thọ lạc thọ, tức thì diệt tiêu
Bất thiện pháp mọi điều lập tức ,
Các thiện pháp thì được tăng gia .

* Vớ một người khác trải qua

Cảm thọ khổ thọ , vậy là tăng nhanh
Bất thiện pháp chẳng lành các pháp ,
Các thiện pháp thì bị diệt đi .

* Với một người khác hành trì,
Cảm thọ khổ thọ , tức thì diệt tiêu
Bất thiện pháp mọi điều lập tức,
Các thiện pháp thì được tăng gia .

* Đối với một người trải qua
Cảm thọ bất lạc & khổ , đã diệt tiêu
Các thiện pháp mọi điều lập tức,
Bất thiện pháp thì được tăng nhanh .

* Với một người khác thực hành
Cảm thọ bất lạc & khổ , đành diệt tiêu
Bất thiện pháp mọi điều lập tức ,
Các thiện pháp thì được tăng cao .

Các ông hiểu đó thế nào ? ”.

– “ Bạch Phật ! Đệ tử điều này hiểu thông ”.

– “ Lành thay ! Nay các ông ! Nếu việc
Ta không biết, giác, thấy, chứng phần,
Không liễu giải với trí rằng :

‘ Cảm thọ lạc thọ với nhân vật nào
Bất thiện pháp tăng cao, sung mãn ,
Các thiện pháp bị đoạn diệt ngay ’.

Nếu Ta không biết như vậy,
Mà Ta lại nói điều này khư khư :

‘ Hãy diệt trừ lạc thọ như vậy ’.
Và điều ấy xứng với Ta không ? ”.

– “ Thừa không , bạch đức Thế Tôn ! ”.

– “ Nay các Phích-Khú ! Vì trong việc này

Ta thấy, biết . Ta đây giác, chứng,
Liễu giải chúng với trí tuệ rằng :

‘ Đối với một người thực hành
Cảm thọ lạc thọ, thì nhanh khiến là
Các thiện pháp trải qua tiêu hoại
Bất thiện pháp tăng mãi, đầy đầy ’.

Do vậy, Ta đã nói ngay :

“ Hãy trừ lạc thọ nếu rày xảy ra ”.

Các Tỷ Kheo ! Nếu Ta không thấy,
Không giác, chứng, liễu giải rõ ràng
Với trí tuệ để hiểu rằng :

‘ Cảm thọ lạc thọ của nhân vật nào
Các thiện pháp tăng cao, sung mãn,
Bất thiện pháp bị đoạn diệt ngay ’.

Có thể nào Ta nói vậy :

‘ Hãy chứng, trừ lạc thọ đây như vậy ’
Các Tỷ Kheo ! Điều này có xứng
Đối với Ta, tương ứng hay không ? ”.

– “ Thừa không ! Bạch đức Thế Tôn ! ”.

– “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Vì trong việc này
Ta thấy, biết . Ta đây giác, chứng,
Liễu giải chúng với trí tuệ, về

Cảm thọ lạc thọ cận kề
Nên Ta mới nói vấn đề nêu trên :
‘ Hãy chứng và trừ yên lạc thọ ’.

Cũng thế đó , cảm giác khổ, và
Cảm giác bất lạc & khổ ra
Ta cũng biết, thấy, chứng và giác tri
Liễu giải với diệu vi trí tuệ

Rằng : Được kể đối với một người
Cảm giác khổ thọ chơi vui,
Hay bất khổ & lạc , thời có ra
- Bất thiện pháp tăng gia kinh dị,
Các thiện pháp thì bị diệt tiêu .
- Hoặc thiện pháp tăng trưởng nhiều
Các bất thiện pháp bị tiêu diệt liền .
Các Tỷ Kheo ! Nếu điều như vậy
Ta không biết, chứng, thấy, giác tri .
Không liễu giải với trí chi,
Mà nói : ‘ Hãy chứng, trú khi thọ vào
Bất khổ & lạc thọ nào như đó,
Điều ấy có xứng đáng Ta không ? ’.
– “ Thừa không ! Bạch đức Thế Tôn ! ”.
– “ Này các Phích Khú ! Nhưng trong việc này
Ta thấy, biết . Ta đây giác, chứng
Liễu giải chúng với trí tuệ rằng :
‘ Đối với một người thực hành
Cảm thọ khổ thọ cũng nhanh như là
Khi trải qua bất khổ & lạc thọ :
Các thiện pháp thì có tăng mau,
Các bất thiện pháp diệt mau .
Nên Ta phát biểu trong câu nói là :
‘ Hãy chứng và trú trong thọ đó,
Là bất khổ & lạc thọ như ri ’ .
Các Tỷ Kheo ! Như Lai thì
Không nói tất cả những Tỷ Kheo nao
Có sự việc cần mau thực hiện
Nhờ tinh tiến không phóng dật gì, &
Không có việc cần thực thi

Nhờ không phóng dật . Những Tỷ Kheo đây
Trong hành trình hướng ngay giải thoát
Tâm vị ấy an lạc, sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trái oan
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau
Chánh trí giải thoát , trần lao thoát nản !
Ta nói rằng : ‘ Với hàng Thánh đó
Không thể có phóng dật dính theo ’ .
Ở đây, này các Tỷ Kheo !
Đối với ‘hữu học’ Tỷ Kheo tịnh lành,
Tâm chưa được tựu thành, đang hướng
Về cần cầu vô thượng bình an
Khỏi các triền ách trái ngang .
Với những vị ấy, nhờ đang tinh cần
Không phóng dật, việc cần làm đầy !
Vì sao vậy ? Cho dầu trong khi
Các Tôn giả ấy mọi thì
Thọ dụng sàng tọa đúng y pháp rồi,
Thân cận nơi bạn lành các vị,
Chế ngự kỹ các căn chánh chân,
Các vị ấy cũng phải cần
Thượng trí chứng ngộ, nhờ nhân tự mình .
Trú an bình ngay trong hiện tại,
Tâm hướng lại vô thượng mục tiêu
Của Phạm-hạnh, hành sớm chiều .
Vì mục đích ấy nên điều xảy ra :
Các Thiện gia nam tử chân chánh

Đã xuất gia, Phạm-hạnh thực hành,
Ly gia, sống không gia đình
Do vậy, với những tịnh lành Tỷ Kheo
Vì thấy quả duyên theo của việc
Không phóng dật . Ta thiết nói rằng :
‘ Có sự việc cần thực hành
Nhờ không phóng dật ’, sẵn dành vị đây .

Các Tỷ Kheo ! Có ngay bảy hạng
Người sống hướng giải thoát đời này .
Sao là bảy hạng người đây ?
‘Câu phần giải thoát’, như vậy đầu tiên,
‘Tuệ giải thoát’, bậc hiền ‘Thân chứng’,
Bậc ‘Kiến đạo’, và những bậc lành :
Bậc ‘Tín giải thoát’ tịnh thanh,
‘Tùy pháp hành’, ‘Tùy tín hành’ thanh cao .

* Như thế nào ‘Câu phần giải thoát’ ?

Các Tỷ Kheo ! Có các hành nhân
Sau khi chứng đắc tự thân
Tịch tịnh giải thoát các phần trải qua
Vượt khỏi sắc pháp và vô sắc,
Thấy chân thật với trí tuệ rày,
Các lậu hoặc của vị này

Hoàn toàn được đoạn trừ ngay, như vậy
Gọi bậc này ‘Câu phần giải thoát’.

Các Tỷ Kheo ! Với các vị này
Nhờ không phóng dật đêm ngày
Không có sự việc cần ngay phải làm .

* Thế nào là bậc ‘Tuệ giải thoát’ ?

Các Tỷ Kheo ! Mặt khác, có người
Sau khi không chứng đắc nơi

Tịch tịnh giải thoát, các thời trải qua
Nhưng vượt ra khỏi các sắc pháp
Và các vô sắc pháp đồng thời,
Khi với trí tuệ, thấy rồi
Đoạn trừ lậu-hoặc ở nơi vị này .

Lậu-hoặc đoạn trừ ngay như vậy,
‘Tuệ giải thoát’ vị ấy thuộc hàng .
Ta nói vị này hoàn toàn
Không có sự việc cần làm ở đây,
Nhờ vị này giữ không phóng dật,
Không thể thành phóng dật vị này .

* Thế nào bậc ‘Thân chứng’ đây ?

Các Tỷ Kheo ! Sự việc này rõ phân :
Ai sau khi tự thân chứng đạt
Các tịch tịnh giải thoát an lành,
Sắc & vô sắc pháp vượt nhanh,
Thấy với trí tuệ tịnh thanh rõ ràng,
Các lậu-hoặc hoàn toàn trừ dứt,
Vị ấy thực ‘Thân chứng’ gọi vậy .

Đối với các Tỷ Kheo này
Nhờ không phóng dật . Ta đây nói rằng :
‘ Có việc cần phải làm nữa đây ! ’

Vì sao vậy ? Cho dầu trong khi
Các Tôn giả ấy mọi thì

Thọ dụng sàng tọa đúng y pháp rồi,
Thân cận nơi bạn lành các vị,
Chế ngự kỹ các căn chánh chân,
Các vị ấy cũng phải cần

Thượng trí chứng ngộ, nhờ nhân tự mình .
Trú an bình ngay trong hiện tại,

Tâm hướng lại vô thượng mục tiêu
Của Phạm-hạnh, hành sớm chiều .
Vì mục đích ấy nên điều xảy ra :
Các Thiện gia nam tử chân chánh
Đã xuất gia, Phạm-hạnh thực hành,
Ly gia, sống không gia đình
Do vậy, với những tịnh lành Tỷ Kheo
Vì thấy quả duyên theo của việc
Không phóng dật . Ta thiết nói rằng :
‘ Có sự việc cần thực hành
Nhờ không phóng dật ’, sẵn dành vị đây .
Các Tỷ Kheo ! Ở đây có vị
* Bậc ‘Kiến đạo’, nghĩa lý thế nào ?
Sau khi không chứng đắc vào
Tịch tịnh giải thoát, mặc dầu gắng qua .
Nhưng vượt ra khỏi các sắc pháp
Và các vô sắc pháp đồng thời,
Khi với trí tuệ, thấy rồi
Đoạn trừ lậu-hoặc ở nơi vị này .
Lậu-hoặc đoạn trừ ngay như vậy,
Gọi bậc ấy ‘Kiến đạo’ thanh cao .
* Bậc ‘Tín giải thoát’ là sao ?
Ở đây, có các vị sau khi hành
Tự chứng đắc tịnh thanh giải thoát,
Vượt khỏi các sắc pháp trần lao,
Các vô sắc pháp vượt mau,
Thấy với trí tuệ thâm sâu rõ ràng,
Các lậu-hoặc hoàn toàn trừ mất,
Đối với Phật, tin tưởng sâu dày
Đã được xác định ở đây .

Sanh từ căn để như vậy trú an .
Các Tỷ Kheo ! Hoàn toàn tịnh lạc
Gọi bậc ‘Tín giải thoát’ vị này .
* Thế nào ‘Tùy pháp hành’ đây ?
Có vị không chứng đắc ngay ngọn ngành
Các thiện lành tịch tịnh giải thoát,
Vượt sắc & vô sắc pháp đồng thời,
Sau khi thấy với trí rồi,
Nhưng các lậu-hoặc lôi thôi chưa trừ .
Và các pháp do Như Lai giảng
Chỉ giới hạn chấp nhận ít thôi,
Vừa với trí tuệ ít oi .
Dẫu cho vị ấy biết rồi ngũ căn :
Tín & tấn & niệm & định căn và tuệ ,
Và như thế, vị ấy gọi là
Người ‘Tùy pháp hành’ trải qua .
* Thế nào ‘Tùy tín hành’ mà nêu đây ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây, vị khác
Tự thân không chứng đạt mỗi giềng
Tịch tịnh giải thoát, an nhiên .
Các sắc & vô sắc pháp liền vượt qua,
Sau khi đã thấy qua trí tuệ,
Các lậu-hoặc chưa thể đoạn trừ .
Nhưng có lòng tin khư khư
Và lòng kính mến với Như Lai nhiều,
Thời vị này những điều như thế
Tín & tấn & niệm & định & tuệ có ngay.
Này các Tỷ Kheo ! Vị này
‘Tùy tín hành’ đó . Ta đây nói rằng :
‘ Có việc cần phải làm nữa đấy ! ’

Vì sao vậy ? Cho dầu trong khi
Các Tôn giả ấy mọi thì
Thọ dụng sàng tọa đúng y pháp rồi,
Thân cận nơi bạn lành các vị,
Chế ngự kỹ các căn chánh chân,
Các vị ấy cũng phải cần
Thượng trí chứng ngộ, nhờ nhân tự mình .
Trú an bình ngay trong hiện tại,
Tâm hướng lại vô thượng mục tiêu
Của Phạm-hạnh, hành sớm chiều .
Vì mục đích ấy nên điều xảy ra :
Các Thiện gia nam tử chân chánh
Đã xuất gia, Phạm-hạnh thực hành,
Ly gia, sống không gia đình
Do vậy, với những tịnh lành Tỷ Kheo
Vì thấy quả duyên theo của việc
Không phóng dật . Ta thiết nói rằng :
‘ Có sự việc cần thực hành
Nhờ không phóng dật ’, sẵn dành vị đây .
Các Tỷ Kheo ! Như Lai không bảo
Trí tuệ hảo lập tức hoàn thành .
Nhưng trí tuệ được hoàn thành
Nhờ học, thực tập và hành khoan thư,
Cứ từ từ, từ từ như thế .
Thế nào là trí tuệ hoàn thành
Nhờ học, thực tập và hành
Từ từ, không vội cho nhanh, là gì ?
Các Tỷ Kheo ! Có vì tín-giả
Có lòng tin, và đã đến gần
Vị ấy kính lễ, khởi thân,

Sau khi kính lễ, ân cần lóng tai,
Để nghe pháp, rồi nay trì thọ,
Tiếp theo đó, vị ấy nghĩ suy
Ý nghĩa các pháp thọ trì,
Sau đó chấp thuận pháp tri hành này .
Sau khi các pháp đây chấp thuận
Thì ước muốn sanh khởi tức thì,
Vị ấy nỗ lực mọi thì,
Cân nhắc, tinh tấn . Rồi thì tự thân
Chứng được phần sự thật tối thượng
Với trí tuệ định hướng như vậy
Thể nhập sự thật ấy ngay
Nên vị ấy đã thấy ngay, rõ đều .
– Nhưng này các Tỷ Kheo ! Có phải
Nếu không có như vậy lòng tin,
Không đến gần, chẳng nhiệt tình,
Không hề kính lễ , tự mình không nghe,
Không thọ trì pháp nghe trước đó,
Ý nghĩa pháp không có suy tư,
Thời sẽ có sự kiện như :
Không chấp thuận pháp, rồi từ việc đây
Không ước muốn, không rày nỗ lực,
Không chùng mực cân nhắc, tinh cần .
Này các Tỷ Kheo ! Hiểu chăng ?
Con đường phi đạo đã dần hiện ra,
Con đường tà các ông đi mãi,
Thật quá xa , nguy hại cho mình.
Những kẻ ngu do vô minh
Đi trệch khỏi Pháp & Luật minh quang này .
Các Tỷ Kheo ! Như vậy nói rõ :

Sự thuyết trình gồm có bốn phần :
(Bốn cú – Cha-Túp-Pa-Đăng) (1)
Người trí nhờ có bốn nhân thuyết trình,
Không lâu, nhờ tuệ minh biết được
Ý nghĩa đó . Nhưng trước hết là
Ta giảng sự thuyết trình ra,
Và các ông sẽ nhờ Ta hiểu rành ” .
– “ Bạch Thế Tôn ! Pháp lành như thế
Con là ai, có thể biết rành ! ” .
– “ Các Tỷ Kheo ! Chuyện phát sanh
Đạo Sư một vị sống dành lợi riêng,
Quá trọng vọng bạc tiền, tài vật,
Người thừa tự tài vật, bạc tiền,
Dính mắc tài vật, bạc tiền
Thời có sự việc này liền trải qua
Không xảy ra mua may bán đắt :
‘ Chúng tôi thật làm việc như vậy,
Do vì chúng tôi như vậy,
Sẽ không làm việc như vậy ’, nói ra .
Huống chi là Như Lai , vốn dĩ
Là một vị luôn sống tịnh yên,
Không màng tài vật, bạc tiền,
Cũng không liên hệ lợi riêng, vật tài .
Các Tỷ Kheo ! Như Lai đơn cử :
Đối với một đệ tử tin sâu
Giáo pháp Đạo Sư thanh cao,
Thể nhập giáo pháp nhiệm màu thanh tu .
Thì ‘ tùy pháp ’ – A-Nu-Đam-Má, (2)

(1) : Catuppadam – Bốn cú . (2) : Tùy pháp – Anudhamma .

Được khởi lên : “ Giác Giả Phật Đà
Là bậc Đạo Sư của ta,
Ta thì không biết , Phật Đà toàn tri ” .
Các Tỷ Kheo ! Một khi đưa tới
Một đệ tử đến với lòng tin
Giáo pháp Đạo Sư cao minh,
Thể nhập giáo pháp nhiệt tình an như
Thời giáo pháp Đạo Sư hưng thịnh,
Nhiều sinh lực, nhất định quang huy .
Các Tỷ Kheo ! Như vậy thì
Đối với đệ tử tin vì Đạo Sư,
Tin giáo pháp Đạo Sư chỉ dạy,
Thể nhập giáo pháp ấy sâu xa,
Thời ‘ tùy pháp ’ này xảy ra :
‘ Dầu chỉ còn có da và xương, gân,
Dầu thịt, máu trong thân khô thực,
Mong có tinh-tấn-lực, kiên trì
Để ta chứng đắc những gì
Ta chưa chứng đắc, tức thì chứng ngay,
Nhờ đủ đầy trượng phu kham nhẫn,
Tinh tấn lẫn cần đồng trượng phu ’ .
Những vị đệ tử siêng tu
Tin giáo pháp bậc Đạo Sư nhiệm màu,
Thể nhập vào giáo pháp lành ấy,
Thời vị ấy sẽ chứng đắc vào
Một trong hai quả như sau :
Chánh Trí ngay hiện tại mau cấp kỳ,
Hoặc nếu có dư y, chứng quả
A-Na-Hàm hay quả Bất Hoàn ” . (1)

(1) : A-Na-Hàm (Anàgàmi) : Bất Hoàn hay Bất Lai quả .

Nghe Phật thuyết giảng rõ ràng,
Chúng Tăng tín thọ lời vàng , hân hoan .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 70 : KÌTÀGIRI Sutta*)

“ *Ye dhammà hetuppabhavà
Tesam hetum Tathàgato
Àha tesan ca yo nirodho
Evam vàdì Mahà Samano* ”.

“ *Vạn pháp tùng duyên sinh
Diệt tùng nhân duyên diệt
Ngã Phật Đại Sa Môn
Thường tác như thị thuyết* ”.

‘ *Vạn pháp theo nhân duyên sinh* ’
‘ *Theo nhân duyên diệt* ’ – *định ninh điều này.*
Bậc Đại Sa Môn Như Lai
Thường dạy như vậy ; chính Thầy của tôi .

* *Chú thích xuất xứ bài kệ này :*

Bài kệ do Tôn-giả Thánh Tăng A-La-Hán ASAJI (A-Xà-Chí), vị trẻ tuổi nhất trong năm vị nhóm Kiều-Trần-Như,

*bạn đồng tu và cũng là năm Đệ tử đầu tiên của Đức Phật
đọc lên cho Ngài Xá-Lợi-Phất khi được hỏi trong lúc Tôn
giả đang thường lệ khát thực tại Thành Vương Xá .*

*Nguyên thời bấy giờ, Ngài Xá-Lợi-Phất (Sariputta)
cùng với người bạn thân Mục-Kiền-Liên (Moggallana)
là hai thanh niên Bà-La-Môn rất nổi tiếng đương thời vì
sức học uyên thâm, tinh thông Tam Vệ-Đà .Nhưng cả hai
vẫn chưa thỏa mãn với những gì Tam Vệ-Đà chuyển tải,
nên ước hẹn với nhau: Ai tìm được vị Đạo Sư khả kính có
thể giải hết những nghi ngờ trong các học thuyết cổ kim,
thì phải báo với người kia để cùng qui ngưỡng tu tập .*

*Khi lần đầu tiên thấy vị Sa-Môn nghiêm tịnh, thân thái
an nhiên tự tại đang thứ đệ khát thực tại Thành Vương-Xá
Ngài Xá-Lợi-Phất bỗng sinh lòng kính mộ, muốn thưa hỏi
về đường lối tu hành của Tôn-giả, nhưng tôn trọng vì Tôn
giả đang khát thực , nên Ngài cung kính đi theo sau . Khi
thấy vật thực đã đủ , Tôn-giả Asaji tìm một gốc cây, ngồi
xuống thọ thực. Sau khi dùng xong, Ngài Xá-Lợi-Phất đã
thi lễ và đặt câu hỏi với Tôn-giả : Ai là Thầy của Ngài, và
vị ấy đã dạy như thế nào ?*

*Tôn-giả Asaji đã đọc lên bài kệ cô đọng và hàm súc
ấy . Vừa nghe xong, Ngài Xá-Lợi-Phất vô cùng hoan hỷ
hoát nhiên đại ngộ . Ngài cáo từ sau khi hỏi nơi trụ xứ
của Đức Phật , rồi vội vàng đi tìm Ngài Mục Kiền Liên ,
đọc lại nguyên văn bài kệ ấy . Ngài Mục-Kiền-Liên khi
nghe xong, lập tức đắc Tu-đà-hoàn quả . Cả hai cùng đi
đến Trúc Lâm Tinh-Xá (Veluvanavihàra) đánh lễ Phật
và cầu xin xuất gia trong Giáo Pháp của Đấng Thế Tôn.*

*Sau khi cả hai lần lượt đắc Thánh quả A-La-Hán ,
Đức Phật tuyên bố hai Ngài là Hai Đại Đệ Tử của Phật :
Ngài Xá-Lợi-Phất là Đại Đệ Tử tay mặt -Đệ nhất Trí Tuệ
và Ngài Mục-Kiền-Liên là Đại Đệ Tử tay trái - Đệ nhất
Thần Thông .*

